TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 30 - 5 - 2023.
V/v ly hôn giữa anh Th và chị Y.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Vũ Mạnh Toàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th – Sinh năm: 1964;
Địa chỉ: Tổ 14, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.
* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y – Sinh năm: 1971;
Địa chỉ: Đội 1 xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Th, chị Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt nhưng anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn khởi kiện lập ngày 30/01/2023 cũng như lời khai của nguyên đơn tại những buổi làm việc với Toà án thể hiện: Anh Nguyễn Văn Th kết hôn với chị Nguyễn Thị Hải Y vào tháng 12/1991 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 10/2016 cho đến nay vợ chồng anh Th chị Y sống ly thân với nhau. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Y không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hải Y.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th xác định giữa anh và chị Y có hai con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 28/12/1992 và cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 05/9/1998. Hiện cháu H và cháu H1 đã trưởng thành tự lập được nên anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th đề nghị giải quyết theo quy định.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là chị Nguyễn Thị Hải Y mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án nhưng chị Y cố tình không nhận và không ký vào biên bản. Vì vậy Toà án huyện cùng với chính quyền xã N đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Y vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Hải Y; Về tài sản anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Th phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Thị Hải Y cư trú tại xã N, huyện N. Nay anh Nguyễn Văn Th xin ly hôn chị Nguyễn Thị Hải Y thì Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Hải Y vắng mặt nhưng anh Th đã có đơn xin xét xử vắng mặt và chị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Th và chị Y là phù hợp.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Hải Y vào tháng 12 năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Th chị Y chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 10/2016 vợ chồng anh Th chị Y sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Chị Y đã biết nhưng cố tình không hợp tác giải quyết vụ án, Toà án và chính quyền xã N đã phải niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với chị Y. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: xử ly hôn giữa anh Th và chị Y.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Hải Y ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau từ nhiều năm nay do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay anh Th xin ly hôn chị Y xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Hải Y có hai con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 28/12/1992 và cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 05/9/1998. Hiện cháu H và cháu H1 đã trưởng thành tự lập được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Th và chị Nguyễn Thị Hải Y.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn Th phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo biên lai số 0000874 ngày 31/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.